

Bản án số: 854/2023/HS-PT
Ngày: 13 – 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 561/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Kim C, Mai Hữu N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng- Kiểm sát viên.

**Những người tham gia tố tụng:*

- *Bị cáo tại ngoại có kháng cáo:* Mai Hữu N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ông Mai Phục C1 (chết); Con bà B Nguyễn Thị L (còn sống); Vợ: Huỳnh Kim C (là bị can trong vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh C); Con 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can Mai Hữu N được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13.01.2023 (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu:* Luật sư Ngô Đình C2 – Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Huỳnh Kim C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1970 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ông Huỳnh Văn N1 (chết), Con bà Huỳnh Thị H (chết); Chồng: Ông Mai Hữu N – SN 1962; Con 02 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can Huỳnh Kim C bị bắt tạm giam ngày 11/7/2022 và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Kim C và Mai Hữu N được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng N2 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Lâm Văn L1, Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Thanh S. Đối với Nguyễn Thanh S và Huỳnh Kim C có mối quan hệ quen biết khi S đến mua vàng tại tiệm V, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có nhận họ hàng với nhau). Huỳnh Kim C và Mai Hữu N là vợ chồng, sống chung nhà, cùng kinh doanh tiệm V. Do mối quan hệ quen biết ngoài xã hội nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/4/2022 các bị cáo Lê Hoàng N2, Lâm Văn L1, Nguyễn Văn B1 trộm vàng tại tiệm V1 tại ấp B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23/4/2022, N2 liên hệ với Nguyễn Thanh S. N2 nói: “Có mớ đồ cần tìm chỗ ra”, S hiểu là N2 cần tìm chỗ tiêu thụ tài sản. S hỏi: “Đồ gì”, N2 nói: “Vàng”, S hỏi: “Bao nhiêu”, N2 nói: “Nhiều”. S đồng ý tìm nơi bán vàng. Ngày

24/4/2022, N2 liên hệ với S đến nhà N2, N2 chỉ chỗ cho S lấy số vàng đi tiêu thụ. Lấy được vàng S mang đến tiệm V áp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau bán cho Huỳnh Kim C vào ngày 25/4/2022. Lúc này bị cáo N nhìn thấy vàng có ám khói đen, dính cục biết là vàng do phạm tội mà có, bị cáo N đã không cho C mua, nhưng sau đó C vẫn mua số vàng trên.

Ngày 26/4/2022, C nhờ Huỳnh Tổ Q (sinh năm 1983, nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau) mang vàng đến tiệm V2 (số A H, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau) bán cho Nguyễn Thị Phương C3. Chi xác định bán số vàng trên khoảng 200.000.000 đồng. Chi thu lợi bất chính 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 05/6/2022, Lâm Văn L1, Lê Hoàng N2 trộm vàng tại tiệm V3, tại ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Ngày 09/6/2022, N2 liên hệ với S hẹn ngày 10/6/2022, gặp nhau tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang để giao số vàng cho S mang đi tiêu thụ. Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2022, N2 và S gặp tại quán cà phê (không nhớ tên), gần cầu C đưa vàng cho S mang về Cà Mau để tiêu thụ. S mang bọc vàng đến nhà của Nguyễn Kim C4 (sinh năm 1986, nơi thường trú: Ấp T, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau) gửi tại nhà Cho, không nói với Cho biết trong bọc là gì. Ngày 11/6/2022, S đến nhà C4 lấy bọc vàng mang đến tiệm V bán cho Huỳnh Kim C. Sang ứng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 13/6/2022, C tiếp tục chuyển cho S vào tài khoản 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vào tài khoản của Trần Khánh E.

Ngày 15/6/2022, C mang số vàng trên nhờ Mai Tuấn K, sinh năm 2002 (con của C) nấu lại. Lúc này, Mai Hữu N nhìn thấy số vàng đã bị khò chảy ra, không kết dính thành một khối mà rời rạc, có dính ám khói đen nên N nghi ngờ C mua vàng do người khác phạm tội mà có. Do K nấu không được. Chi nhờ N vào nấu. Trước khi nấu vàng, N hỏi C: “Bố bà mua nữa hả gì” “đã không cho dính tới mấy thứ này rồi mà”, C nói: “Em lỡ mua của người ta rồi, đã trả cho nó và cho nó ứng 70.000.000 đồng rồi”. Ngưng biết nguồn gốc số vàng C mua do người khác phạm tội mà có nhưng N vẫn nấu số vàng thành 04 thỏi vàng thỏi mục đích để C mang ra tiệm V2 bán để thu lợi bất chính. Chi nhờ Huỳnh Tổ Q mang 04 thỏi vàng đến tiệm V2 ở Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau bán cho bà Nguyễn Thị Phương C3 (chủ tiệm V2). Số tiền thu được sau khi trả tiền mua vàng cho S, Chi thu lợi bất chính số tiền 85.265.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm g khoản 1 Điều 52, 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Kim C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim C 04 (bốn) năm tù. Hình phạt tù được tính kể

từ ngày 11/7/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hữu N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng N2, Lâm Văn L1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh S; Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 07/7/2023 bị cáo Mai Hữu N kháng cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo;

- Ngày 11/7/2023 bị cáo Huỳnh Kim C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Kim C và Mai Hữu N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Mai Hữu N còn xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm; Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Đối với bị cáo C thì lợi nhuận mà bị cáo thu được từ hành vi mua bán vàng do các bị cáo khác trộm cắp là không cao và số tiền này bị cáo ủng hộ cho các cơ sở tôn giáo. Hiện tại sức khỏe của bị cáo rất yếu, gia đình bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã ăn năn hối cải, cùng với gia đình khắc phục hậu quả 100% ngay cả khi vụ án chưa khởi tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo N: Bị cáo N là chồng bị cáo C, bị cáo N chỉ làm việc liên quan đến kỹ thuật nấu vàng, còn việc mua bán kinh doanh là bị cáo C thực hiện, trước ngày bị cáo N thực hiện việc giúp bị cáo C nấu vàng thì ba bị cáo N mất nên ảnh hưởng tinh thần bị cáo, khi bị cáo C nhờ bị cáo N nấu vàng thì bị cáo N có rầy la, thể hiện thái độ bị cáo không đồng tình với hành vi phạm tội của bị

cáo C. Tại cấp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau cũng đề nghị mức án 3 năm tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đã bị tạm giam, con bị cáo có vấn đề thể chất và tinh thần nên cần người chăm sóc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo Huỳnh Kim C, Mai Hữu N đã 02 lần thực hiện mua vàng do nhóm của bị cáo Lê Hoàng N2 trộm cắp được, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Ngày 21/4/2022, Lê Hoàng N2 cùng Lâm Văn L1, Nguyễn Văn B1 đã bàn bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, phương tiện vận chuyển có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm V1 của ông Đặng Thanh H1 tại ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, tỉnh Cà Mau lấy trộm tài sản gồm tiền và vàng có tổng giá trị 314.000.000 đồng. Nguyễn Thanh S không hứa hẹn trước với Lê Hoàng N2 và biết vàng N2 đưa đi tiêu thụ là vàng do N2 phạm tội mà có, nhưng nhận vàng và mang bán cho Huỳnh Kim C. Huỳnh Kim C biết rõ vàng S mang đến bán do phạm tội mà có, và đã được chồng là bị cáo N can ngăn không cho mua số vàng trên, nhưng vì lợi nhuận cao đã mua và bán lại cho tiệm V2, Chi thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Ngày 05/6/2022, Lâm Văn L1, Lê Hoàng N2 trộm vàng tại tiệm V3, tại ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Ngày 09/6/2022, N2 liên hệ với S hẹn ngày 10/6/2022, gặp nhau tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang để giao số vàng cho S mang đi tiêu thụ. Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2022, N2 và S gặp tại quán cà phê (không nhớ tên), gần cầu C đưa vàng cho S mang về Cà Mau để tiêu thụ. S mang bọc vàng đến nhà của Nguyễn Kim C4 (sinh năm 1986, nơi thường trú: Ấp T, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau) gửi tại nhà Cho, không nói với Cho biết trong bọc là gì. Ngày 11/6/2022, S đến nhà C4 lấy bọc vàng mang đến tiệm V bán cho Huỳnh Kim C. Sang ứng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 13/6/2022, C tiếp tục chuyển cho S vào tài khoản 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vào tài khoản của Trần Khánh E.

Ngày 15/6/2022, C mang số vàng trên nhờ Mai Tuấn K, sinh năm 2002 (con của C) nấu lại. Lúc này, Mai Hữu N nhìn thấy số vàng đã bị khò chảy ra, không kết dính thành một khối mà rời rạc, có dính ám khói đen nên N nghi ngờ C mua vàng do người khác phạm tội mà có. Do K nấu không được. Chỉ nhờ N vào nấu. Trước khi nấu vàng, N hỏi C: “Bố bà mua nữa hả gì” “đã không cho dính tới mấy thứ này rồi mà”, C nói: “Em lỡ mua của người ta rồi, đã trả cho nó và cho nó ứng 70.000.000 đồng rồi”. Ngưng biết nguồn gốc số vàng C mua do người khác phạm tội mà có nhưng N vẫn nấu số vàng thành 04 thỏi vàng thỏi

mục đích để C mang ra tiệm V2 bán để thu lợi bất chính. Chỉ nhờ Huỳnh Tô Q mang 04 thỏi vàng đến tiệm V2 ở Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau bán cho bà Nguyễn Thị Phương C3 (chủ tiệm V2). Số tiền thu được sau khi trả tiền mua vàng cho S, Chi thu lợi bất chính số tiền 85.265.000 đồng.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định: Trong vụ án, các bị cáo C, N đã tích cực bỏ tiền ra chuộc lại 04 thỏi vàng để giao nộp khắc phục. Quá trình kinh doanh, các bị cáo đã có đóng góp công tác từ thiện và được ghi nhận, khen tặng về thành tích công tác từ thiện qua hơn mười năm liền. Ngoài ra, đối với 02 bị hại tại Tòa án cấp sơ thẩm đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo C và bị cáo N. Vậy, Huỳnh Kim C, Mai Hữu N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo N, bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ; chưa có tiền án, tiền sự; tài sản tiêu thụ đã giao nộp lại toàn bộ cho bị hại tiệm V3, nên áp dụng thêm cho bị cáo Ngưng, bị cáo C Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định dưới khung khi lượng hình cho 02 bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì riêng bị cáo C bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội nhiều lần).

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Kim C 04 năm tù, bị cáo Mai Hữu N 03 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Huỳnh Kim C: Bị cáo biết rõ đây là tài sản trộm cắp, đã được bị cáo N can ngăn, nhưng vì háms lợi, bị cáo đã nhiều lần cố ý tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính qua 02 lần tiêu thụ tài sản trộm cắp là 105.265.000 đồng. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự, với mức hình phạt từ 07 năm đến 10 năm tù. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với bị cáo Mai Hữu N:

- Bị cáo C là người trực tiếp nhận mua vàng do trộm cắp được từ nhóm của bị cáo N2 bán lại. Trong lần mua bán thứ nhất, bị cáo N nhìn thấy vàng có ám khói đen, đã can ngăn không cho bị cáo C mua, nhưng C vẫn giấu N để mua; Lần thứ 2 là khi bị cáo C đã hoàn thành việc mua bán vàng, đem số vàng trộm cắp đi nấu, do Mai Tuấn K (con của C) không nấu được nên bị cáo C mới nhờ Ngưng nấu. Mặc dù vai trò tham gia của bị cáo N chỉ thể hiện sau khi bị cáo C đã hoàn thành giao dịch mua bán với nhóm bị cáo N2, nhưng hành vi của bị cáo

N là giúp sức cho bị cáo C nấu lại số vàng (Ngưng biết rõ là vàng do trộm cắp) để bán lại cho người khác là đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với vai trò đồng phạm giúp sức. Do vậy, tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

- Về hình phạt: Bị cáo biết việc làm của vợ (bị cáo C) là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn giúp sức để bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội (01 lần). Tuy nhiên, xét qua thái độ của bị cáo thể hiện ý thức của bị cáo không đồng ý với việc C tiêu thụ số vàng trên, cụ thể: Lần tiêu thụ thứ nhất N đã ngăn cản C không cho C mua vàng S mang đến; Lần thứ hai trong quá trình Chi nhờ bị cáo N kêu giúp sức nấu vàng, bị cáo N đã tỏ ra không đồng ý, và la mắng C, nhưng do C đã nói với N đã lỡ mua và đã trả trước số tiền 70.000.000 đồng, nên bị cáo N đã giúp sức cho C nấu số vàng để cho C mang đi bán. Hành vi phạm tội của bị cáo là 01 lần giúp sức cho bị cáo C, nên việc xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù (trong khi đó bị cáo C bị xử phạt mức án 04 năm tù) là có phần quá nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này thì bị cáo và bị cáo C có mối quan hệ vợ chồng nên việc xử phạt hình phạt tù giam đối với cả 02 bị cáo là chưa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, cũng đã đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim C; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Hữu N; Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Hữu N.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Kim C phải chịu; Bị cáo Mai Hữu N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim C; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Hữu N;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim C, bị cáo Mai Hữu N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim C 04 (bốn) năm tù. Hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Mai Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Kim C phải chịu 200.000 đồng; Bị cáo Mai Hữu N không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- TTG công an tỉnh Cà Mau;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- BCTN (1);
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (1);
- Lưu (10) 22b (ẤnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

